|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG NAM**  Số: /2023/NQ-HĐND  (Dự thảo) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Nam, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;*

*Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày ….. tháng …. năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số …./BC-HĐND ngày …. tháng …. năm 2023 của … Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức, nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ trần.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trừ đối tượng thuộc lực lượng vụ trang);

2. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu tỉnh Quảng Nam khi từ trần;

3. Cán bộ, công chức, viên chức công tác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố khác nghỉ hưu đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

5. Không hỗ trợ chi phí lễ tang theo Nghị quyết này đối với người bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc; người nghỉ hưu vi phạm pháp luật bị phạt tù mà bản án Tòa án có hiệu lực pháp luật mức tù treo trở lên; đảng viên tự ý bỏ sinh hoạt Đảng, bị xóa tên theo quy định hoặc bị khai trừ khỏi Đảng.

**Điều 3. Nội dung, mục đích hỗ trợ**

Ngoài các khoản hỗ trợ về mai táng phí theo quy định hiện hành; các khoản hỗ trợ tại Nghị quyết này nhằm giúp gia đình (hoặc thân nhân người từ trần) mua quan tài, vật dụng khâm liệm, băng tang, làm lễ đài, thuê mướn xe đưa tang, âm thanh, ánh sáng, nhạc tang, chuẩn bị vòng hoa cố định và vòng hoa viếng, sổ tang, quay video, chụp ảnh, các nghi lễ và nội dung công việc khác phục vụ lễ tang.

**Điều 4. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang**

1. Hỗ trợ chi phí lễ tang 40.000.000 đồng/người (Bốn mươi triệu đồng), gồm các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức đương chức, thôi giữ chức, hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết);

b) Cán bộ, công chức kinh qua chức vụ Khu ủy viên; trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp Khu;

c) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên;

d) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (trừ đối tượng do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang), Anh hùng Lao động.

2. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang 35.000.000 đồng/người (Ba mươi lăm triệu đồng) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp sau:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Tỉnh ủy viên);

b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 (được cấp có thẩm quyền công nhận).

c) Cán bộ, công chức, viên chức kinh qua chức vụ Phó ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp Khu;

3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang 30.000.000 đồng/người (Ba mươi triệu đồng) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp sau:

a) Đại biểu Quốc hội;

b) Cán bộ, công chức, viên chức cấp trưởng các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy*;* cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy;

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

g) Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh.

4. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang 25.000.000 đồng/người (Hai mươi lăm triệu đồng) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức cấp phó các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; Phó Bí thư các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy*;* cấp phó các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

c) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố;

d) Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy;

e) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

g) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

h) Ủy viên Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố;

5. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang 20.000.000 đồng/người (Hai mươi triệu đồng) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp sau:

a) Cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc các Sở, Ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện;

b) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy;

c) Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn;

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

g) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước; Giáo sư, Phó giáo sư, thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật và khoa học công nghệ;

i) Chủ tịch các tổ chức hội quần chúng tỉnh được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (trừ các đối tượng trước đây công tác ở lực lượng vũ trang).

6. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang 15.000.000 đồng/người (Mười lăm triệu đồng) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp sau:

a) Cấp phó các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc các Sở, Ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; cấp phó các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện;

c) Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn;

d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn;

d) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

g) Chủ tịch các tổ chức hội quần chúng huyện, thị xã, thành phố được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (trừ các đối tượng trước đây công tác ở lực lượng vũ trang).

7. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang 10.000.000 đồng/người (Mười triệu đồng) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã;

8. Trong trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ chi phí lễ tang khác nhau theo khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này thì khi từ trần, gia đình hoặc thân nhân chỉ được hưởng một mức cao nhất.

**Điều 5. Quy định mức phúng viếng và các chi phí khác**

1. Kinh phí phúng viếng trong tỉnh

a) Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/lễ tang thuộc trường hợp tỉnh cử đoàn đi phúng viếng.

b) Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/lễ tang thuộc trường hợp huyện, thị xã, thành phố cử đoàn đi phúng viếng.

c) Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/lễ tang thuộc trường hợp xã, phường, thị trấn cử đoàn đi phúng viếng.

2. Hỗ trợ cho Ban Tổ chức lễ tang các cấp chi phí phục vụ tang lễ theo thực tế nhưng không quá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/lễ tang) đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Chi phí xăng xe, phẩm vật, công tác phí phục vụ đoàn viếng của tỉnh (đối với lễ tang trong tỉnh) thanh toán theo thực tế nhưng không quá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/lễ tang.

4. Chi phí xăng xe, phẩm vật, công tác phí phục vụ đoàn viếng của huyện, thị xã, thành phố thanh toán theo thực tế nhưng không quá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/lễ tang.

5. Chi phí xăng xe, phẩm vật, công tác phí phục vụ đoàn viếng của xã, phường, thị trấn thanh toán theo thực tế nhưng không quá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm đồng)/lễ tang.

6. Kinh phí đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh: việc thành lập đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh do Bí thư Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và được thanh quyết toán thực tế theo quy định hiện hành.

**Điều 6. Nguồn kinh phí**

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ lễ tang tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 4; kinh phí phúng viếng tại khoản 1 Điều 5; kinh phí mua sắm tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị quyết này được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

2. Kinh phí đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

**Điều 7.** Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày …. tháng … năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - UBTVQH;  - VP: QH, CTN, CP;  - Ban CTĐB-UBTVQH;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;  - UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các ban của HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - TTXVN tại Quảng Nam;  - Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;  - VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;  - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH**  **Phan Việt Cường** |